

Số: 211/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 22/TTr-SXD ngày 03/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 39 danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng, trong đó: 34 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 05 thủ tục hành chính cấp huyện (có Danh mục ban hành kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La.

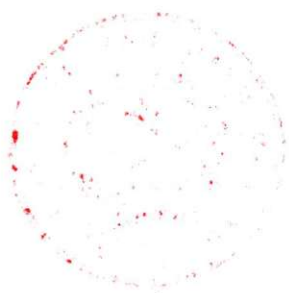
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr(40b).

CHỦ TỊCH


Hoàng Quốc Khánh





DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 211/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 34 Thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG: 17 TTHC						
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	- Đối với thẩm định dự án/dự án điều chỉnh: Không quá 25 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C; - Đối với thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh: 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 13 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu - Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày



làm việc đối
với dự án
nhóm C.

14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi
phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày
10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định
về phân cấp công trình xây dựng và
hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt
động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày
30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định
chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về
thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế,
dự toán xây dựng công trình;

- Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày
11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định
mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử
dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây
dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở);

- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày
11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định
mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử
dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí
thẩm định dự toán xây dựng;

- Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày
10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định
sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy
định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD
ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy
định về phân cấp công trình xây dựng và
hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt
động đầu tư xây dựng;



					- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư được phê duyệt x Mức thu - Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;



- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;
- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng;
- Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt



					động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	- Đối với công trình cấp II và cấp III: 20 ngày làm việc; - Đối với các công trình còn lại: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	Phí Thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán = Chi phí xây dựng x Mức thu - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư



thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

- Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định dự toán xây dựng;

- Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn



						xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
4	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; hoặc nộp qua bưu chính công ích	300.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
5	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành	Nộp trực tiếp	300.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày



chính công
tỉnh

05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

6

Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III

20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh

Nộp trực tiếp

150.000
đồng/chứng
chỉ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

7

Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III trường hợp bị

20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng

Nộp trực tiếp

300.000
đồng/chứng
chỉ

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày

	 thủ hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP (do giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)		tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh			18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.



9	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III do lỗi của cơ quan cấp	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
10	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	150.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi



						bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
11	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	1.000.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
12	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	500.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây



						dụng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
13	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	500.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
14	Cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến	2.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn



			tỉnh	mức độ 3		giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam. - Thông tư 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép hoạt động xây dựng.
15	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (nhà thầu) thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Chưa quy định	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn cấp giấy phép hoạt động xây dựng và quản lý nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam.
16	Cấp giấy phép xây dựng (giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến	150.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày

	trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.		tỉnh	mức độ 3		08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
17	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng	05 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	- Gia hạn GPXD: 15.000 đồng/giấy phép.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp

	được xếp hạng công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.					giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La;
II LĨNH VỰC NHÀ Ở: 10 TTHC						
1	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn



						giản hóa thủ tục hành chính; giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.
2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.
3	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.
4	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm	Nộp trực tiếp	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi

	Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		phục vụ Hành chính công tỉnh			hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
5	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
6	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn



						thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
7	Thuê Nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.
8	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	20 ngày làm việc; trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết không quá 40 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;



						- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
9	Cho thuê nhà ở cũ thuộc Sở hữu nhà nước	20 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
10	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ



						công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2016/NĐ-CP.
III LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN: 03 TTHC						
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án Bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	20 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	Không	- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.
2	Cấp mới Chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến	200.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà



			tỉnh	mức độ 3		nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.
3	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: + 3.1. Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng; + 3.2. Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	200.000 đồng/chứng chỉ	- Luật Kinh doanh bất động sản 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 11/2015/TT-BXD ngày 30/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hành nghề môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản.
IV LĨNH VỰC QUY HOẠCH: 02 TTHC						
1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch	- Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Nộp trực tiếp	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày

	 chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (riêng với quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, chỉ áp dụng đối với khu vực quan trọng liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng)	điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 15 ngày làm việc; - Thẩm định nhiệm vụ, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù: 15 ngày làm việc. - Thời gian UBND tỉnh phê duyệt: 15 ngày làm việc	Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh		được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	18/6/2014; - Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh (riêng	- Thời gian thẩm định: 20 ngày làm việc - Thời gian UBND tỉnh phê duyệt: 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo định mức tỷ lệ % tại Bảng số 11 – Phụ lục số 1 so với chi phí lập đồ	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến

	với quy hoạch xây dựng, khi chức năng đặc thù, chỉ áp dụng đối với khu vực quan trọng liên quan đến vấn đề phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng)				án quy hoạch	Luật Quy hoạch; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.
V LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT: 01 TTHC						
1	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	10 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; - Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị; - Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Sơn La.
VI LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG: 01 TTHC						
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối	- Không quá 05 ngày làm việc kể từ khi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Nộp trực tiếp; hoặc nộp qua	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày

	 với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	kết thúc kiểm tra đối với công tác kiểm tra nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng; - Không quá 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra đối với công tác kiểm tra nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	đăng ký hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng
--	---	--	--	---	--	--

B. CẤP HUYỆN: 05 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện		Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG: 03 TTHC						
1	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng = Tổng mức đầu tư	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 24/6/2014 của Quốc hội; - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

 toán xây dựng thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trong hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)				được phê duyệt x Mức thu	- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 11/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; - Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy
--	--	--	--	---------------------------------	--



						định tại thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; - Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp thẩm định Dự án (Báo cáo Kinh tế kỹ thuật); thiết kế cơ sở, thiết kế, dự toán xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
2	Cấp GPXD (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp	- Cấp phép xây dựng đối với công trình: 150.000 đồng/giấy phép; - Cấp phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày



						30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; - Quyết định số 05/018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.
3	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.	- 15 ngày đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép xây dựng; - 05 ngày đối với trường hợp gia hạn giấy phép xây dựng.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp	- Cấp lại, điều chỉnh phép xây dựng đối với công trình: 150.000 đồng/giấy phép; - Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép - Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/giấy phép	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 53/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ Quy định các loại giấy tờ hợp pháp về đất đai để cấp giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 101/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng; - Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND



ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Sơn La về Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh;
 - Quyết định số 05/018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

II LĨNH VỰC QUY HOẠCH – KIẾN TRÚC: 02 TTHC

1	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	- Thời gian thẩm định: 20 ngày làm việc - Thời gian phê duyệt 15 ngày làm việc - Thời gian phê duyệt: 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch được xác định bằng 20% so với chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc
---	--	--	--	---------------	---	--



						hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị .
2	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	- Thời gian thẩm định: 25 ngày làm việc; - Thời gian phê duyệt 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Nộp trực tiếp	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch tính theo định mức tỷ lệ % tại Bảng số 11 – Phụ lục số 1 so với chi phí lập đồ án quy hoạch	- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009. - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Luật Quy hoạch; - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị. - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. - Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

